

## Đà tăng duy trì ổn định

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,134 điểm. Cụ thể, SSI (+3.1%), VRE (+2.8%), and HPG (+2.4%) đóng góp đáng kể cho đà tăng của chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán chiếm ưu thế với giá trị bán ròng ghi nhận ở mức 350 tỷ đồng, dẫn dắt chủ yếu bởi lực cầu trên VHM, STB, and VNM.

### Đồ thị VN30 Future: Vùng 1,200 điểm

VN30F2307 tiếp cận vùng 1,140 điểm và lực cầu vẫn chưa có dấu hiệu suy yếu quanh vùng này. Mặc dù lực cầu quay trở lại quanh vùng 1,100 điểm nhưng áp lực bán quanh vùng 1,140 điểm cần thời gian để được hấp thụ hoàn toàn. Do đó, giai đoạn biến động ngắn hạn có thể xuất hiện. Trên đồ thị ngày, hợp đồng này đang được giao dịch trên các đường MA chủ đạo, cho thấy đà tăng vẫn duy trì. Tuy nhiên, áp lực bán duy trì ở mức cao quanh vùng 1,140 điểm. Điều này hàm ý rằng giai đoạn biến động có thể xuất hiện. Các đường MA chủ đạo trên đồ thị dài hạn đã cho thấy sự suy yếu của áp lực bán và đà tăng vẫn duy trì ổn định. Vùng 1,050 điểm là vùng hỗ trợ quan trọng và khó có thể bị phá vỡ trong ngắn hạn, tiếp đến là vùng 1,080 điểm.

### Chiến lược đầu tư

Vị thế mua trên VN30F2307 nên tiếp tục được nắm giữ và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,100 điểm (Đồ thị giờ).

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,134.4	0.3				
VN30F2307	1,125.2	0.2	133,742	52,906	1,133	20/07/23
VN30F2308	1,121.9	0.3	299	1,109	1,135	17/08/23
VN30F2309	1,117.4	0.2	40	527	1,138	21/09/23
VN30F2312	1,106.8	0.4	55	662	1,144	21/12/23

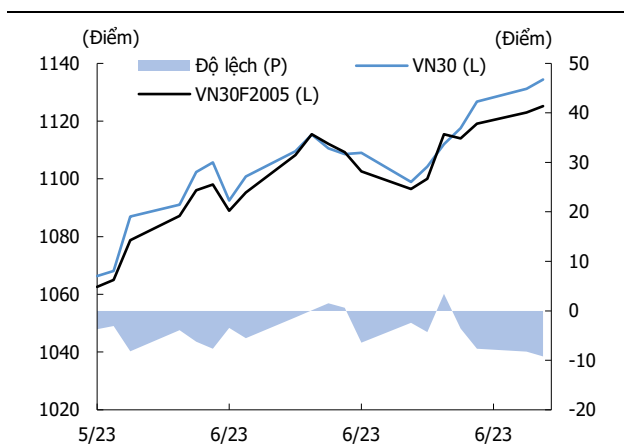
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Research Dept**

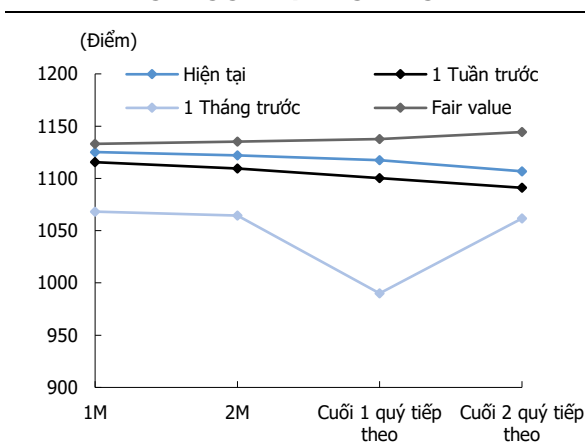
Researchdept@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

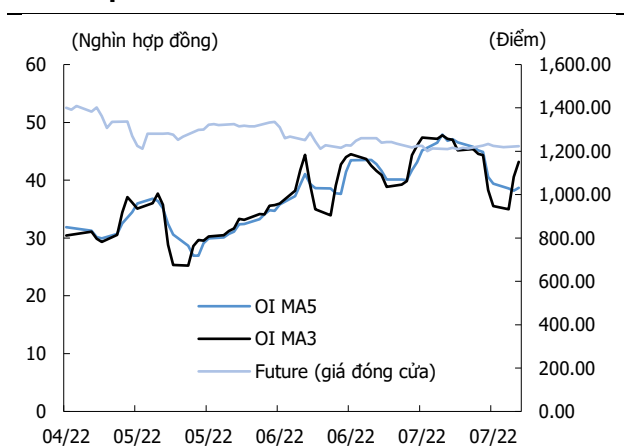
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

**Hình 2. Độ lệch**

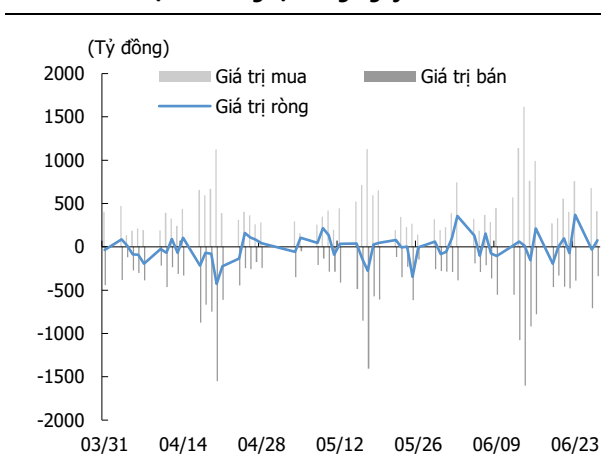
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	86,226	6.67	22,200	(0.2)	5.9	1.38	7,630	30.0	23,043	15,174
BID	BIDV	Tài chính	224,093	0.82	44,300	0.0	11.2	2.13	810	17.2	48,000	28,000
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	33,627	0.31	45,300	0.1	20.9	1.61	556	26.8	60,300	41,200
CTG	VietinBank	Tài chính	141,049	1.93	29,350	0.3	8.3	1.26	3,459	27.1	31,250	19,500
FPT	FPT Corp	CNTT	96,408	7.46	87,300	1.7	17.2	4.24	750	49.0	90,200	61,300
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	184,313	0.84	96,300	0.3	12.6	2.92	425	2.9	120,000	91,600
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	78,400	0.29	19,600	0.0	23.5	1.58	3,253	0.5	27,350	9,300
HDB	HDBank	Tài chính	47,035	3.00	18,700	(0.5)	5.9	1.20	2,204	19.7	21,800	13,050
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	150,021	7.51	25,800	2.4	225.9	1.56	19,276	25.1	25,800	11,800
BCM	Becamex IDC Corp	Nguyên vật liệu	83,835	0.31	81,000	(0.4)	69.2	4.94	128	2.7	101,800	58,200
MBB	MBBank	Tài chính	91,133	4.56	20,100	(0.5)	5.1	1.13	8,988	23.2	23,950	13,200
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	110,623	4.53	77,700	0.0	50.5	4.19	1,116	30.1	117,000	69,100
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	64,665	4.42	44,200	(0.3)	24.1	2.70	2,786	49.0	75,400	35,250
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	29,252	1.46	15,000	0.7	41.4	0.79	27,046	3.5	86,800	10,050
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	11,418	0.47	17,000	(1.4)	12.8	1.39	10,349	2.9	58,700	9,940
PLX	Petrolimex	Năng lượng	48,473	0.44	38,150	1.6	26.5	1.93	761	17.8	44,400	22,950
VIB	VIBBank	Tài chính	50,078	2.28	19,800	(0.8)	8.1	1.54	6,755	20.5	22,750	13,500
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	31,849	0.72	13,600	(0.4)	17.0	1.03	7,067	7.8	14,750	8,910
SAB	SABECO	TD thiết yếu	99,014	0.99	154,400	(1.0)	20.2	4.11	139	62.4	203,000	150,000
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	39,877	2.54	26,600	3.1	23.8	1.75	20,177	58	27,200	13,050
STB	Sacombank	Tài chính	55,802	5.08	29,600	0.0	9.8	1.38	16,438	26.0	30,650	14,050
TCB	Techcombank	Tài chính	115,893	6.86	32,950	(1.1)	6.0	0.99	4,393	22.5	39,950	19,300
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	40,510	2.21	18,400	(0.3)	6.4	1.20	5,706	29.2	21,050	13,148
VCB	Vietcombank	Tài chính	473,252	4.74	100,000	0.0	14.0	1.40	685	23.5	106,400	62,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	243,409	5.54	55,900	0.7	6.7	1.55	1,622	24.3	64,100	39,400
VIC	VinGroup	Bất động sản	199,850	5.46	52,400	0.4	79.0	1.76	1,925	13.0	74,500	49,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	51,561	2.35	95,200	0.4	30.1	3.41	494	17.4	133,200	93,500
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	147,342	5.36	70,500	(0.1)	20.4	4.68	2,324	54.1	85,600	65,500
VPB	VPBank	Tài chính	134,935	8.60	20,100	(0.7)	11.2	1.36	12,650	17.1	21,733	13,650
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	62,375	2.27	27,450	2.8	18.2	1.81	3,016	32.8	31,650	21,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.